

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – THÁNG 3/2021

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
- Tên viết tắt : VINATRANS
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0300648264

Ngày cấp : 16/03/2010 (đăng ký thay đổi lần thứ 7 vào ngày 08/03/2021)

Nơi cấp : Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM

- Vốn điều lệ : 255.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 255.000.000.000 VNĐ
- *Trụ sở chính :*

Địa chỉ : 406 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. HCM, Việt Nam

Số điện thoại : 84-8-39414919

Số fax : 84-8-39404770

- Chi nhánh và văn phòng đại diện

- Chi nhánh Vinatrans Hà Nội

Địa chỉ : 501 tầng 5, tòa nhà Giảng Võ Lake View, D10 Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

- Chi nhánh Vinatrans Hải Phòng

Phòng 9-10, tầng 3, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng, Việt Nam

- Chi nhánh Vinatrans Quảng Ninh

Số 1, đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy, TP Hạ long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

- Chi nhánh Vinatrans Cần Thơ

28-33 Phạm Ngọc Thạch, Phường Cái Khê, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ

- Chi nhánh Dung Quất – Quảng Ngãi

Thôn Đông Lỗ, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

- Văn phòng đại diện tại Vũng Tàu

- Website : www.vinatrans.com
- Mã cổ phiếu : VIN

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty CP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (VINATRANS) nguyên trước đây là Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương miền Nam Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 411 BKTTC/QĐTC vào ngày 14/7/1975 bởi Bộ Kinh tế Tài chính Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam, có trụ sở chính đặt tại 406 Trịnh Minh Thế (nay là Nguyễn Tất Thành) quận 4, TP.HCM.
- Ngày 24/6/1976, cùng với sự thống nhất đất nước về mặt Nhà nước, Bộ Ngoại thương đã ra Quyết định chuyển Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương

miền Nam Việt Nam thành Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh và thành lập Tổng Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam, trong đó Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh là thành viên.

- Ngày 18/01/1995, Bộ Thương mại đã ban hành Quyết định số 51/QĐ-TCCB tách Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh thành doanh nghiệp Nhà nước hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ và trực thuộc Bộ Thương mại.
- Năm 1996, Công ty đã hoàn thành xong thủ tục đăng ký thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định số 388/NĐ-CP của Chính phủ và được xếp hạng Doanh nghiệp hạng 1 theo Quyết định của Bộ Thương mại.
- Ngày 08/06/1996, Công ty đã thành lập chi nhánh tại Hà Nội
- Ngày 05/09/1996, Công ty thành lập chi nhánh tại Đà Nẵng
- Ngày 01/10/1998, để phù hợp với hệ thống tổ chức và phạm vi kinh doanh đã được mở rộng trong phạm vi cả nước, được sự đồng ý của Bộ Thương mại, Công ty đã sử dụng tên thương mại chính thức là VINATRANS.
- Ngày 25/12/1998, Công ty thành lập Chi nhánh tại Hải Phòng
- Năm 1999, thực hiện chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ, Công ty đã chuyển Xí nghiệp Đại lý vận tải và Gom hàng thành Công ty cổ phần VINALINK.
- Năm 2002, Công ty tiếp tục cổ phần hoá Xí nghiệp Dịch vụ Kho vận thành Công ty cổ phần VINA FREIGHT; cổ phần hoá chi nhánh Đà Nẵng thành Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải miền Trung. Cuối năm 2002, Công ty thành lập VPDD tại Cần Thơ
- Năm 2003, Công ty tiếp tục cổ phần hoá Chi nhánh Hà Nội thành Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.
- Năm 2004, Công ty góp vốn thành lập công ty con là Công ty TNHH V-TRUCK và công ty liên kết là Công ty TNHH VECTOR AVIATION.
- Năm 2010, thực hiện chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ, Công ty đã chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0300648264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 16/03/2010.
- Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, Công ty đã tham gia thành lập các công ty liên doanh với các đối tác nước ngoài: Công ty liên doanh KONOIKE VINA, Công ty liên doanh NISSIN LOGISTICS, Công ty liên doanh AGILITY, Công ty liên doanh HYUNDAI VINATRANS LOGISTICS, Công ty TNHH Logistics Sojitz Viet Nam.
- Năm 2012, công ty góp vốn vào Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt (VIETWAY CO.)

- Ngày 04/09/2014, chính thức giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (VIN) trên thị trường UPCOM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Năm 2015, công ty tiến hành các thủ tục thực hiện chuyển nhượng vốn đầu tư tương ứng với 48 % vốn điều lệ của Công ty TNHH Logistics Sojitz Viet Nam cho Sojitz Logistics Corporation và chỉ còn nắm giữ 1 % vốn điều lệ.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

➤ Ngành nghề kinh doanh

- Hoạt động, dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
 - Chi tiết: giao nhận vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu
 - Giao nhận và vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu, hàng quá cảnh, hàng ngoại giao, hàng hội chợ triển lãm, thiết bị cho các cuộc biểu diễn văn hoá nghệ thuật, hàng công trình, hàng siêu trường siêu trọng, đồ dùng cá nhân, hàng biếu tặng, hàng mẫu, tài liệu chứng từ bằng đường hàng không, đường biển, đường sông, đường sắt, đường bộ trong và ngoài nước.
 - Đại lý tàu biển, đại lý lưu cước gom và chia lẻ hàng, quản lý container, đại lý cho các hãng giao nhận, đại lý cho các hãng chuyển phát nhanh, đại lý ký gửi hàng hóa, đại lý thủ tục hải quan, kiểm kiện, kiểm nghiệm, giám định, mua bảo hiểm hàng hóa theo đúng quy định của Nhà nước.
 - Đại lý và tổng đại lý cho các hãng hàng không các dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách.
 - Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước. Dịch vụ cung ứng tàu biển, tiếp nhận bảo quản hàng hóa máy móc và cung ứng mọi dịch vụ sửa chữa, thay thế máy móc, tàu biển, gửi trả lại hãng tàu những máy móc thiết bị hư để thay thế hoặc dư thừa theo yêu cầu của hãng tàu trong quy trình sửa chữa nâng cấp.
 - Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu các loại hàng hoá.
 - Kinh doanh dịch vụ logistics và quản lý chuỗi cung ứng.
 - Kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
 - (Chi tiết: kinh doanh bất động sản)
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Thực hiện dịch vụ tư vấn về giao nhận vận tải, xuất nhập khẩu, thủ tục hải quan, thông tin thị trường theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh.
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
 - o Chi tiết : tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
 - o Chi tiết : đầu tư xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác bất động sản, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, cao ốc văn phòng, căn hộ chung cư, trung tâm thương mại, nhà hàng.
- Bốc xếp hàng hóa
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
- Vận tải hàng hóa đường sắt
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ

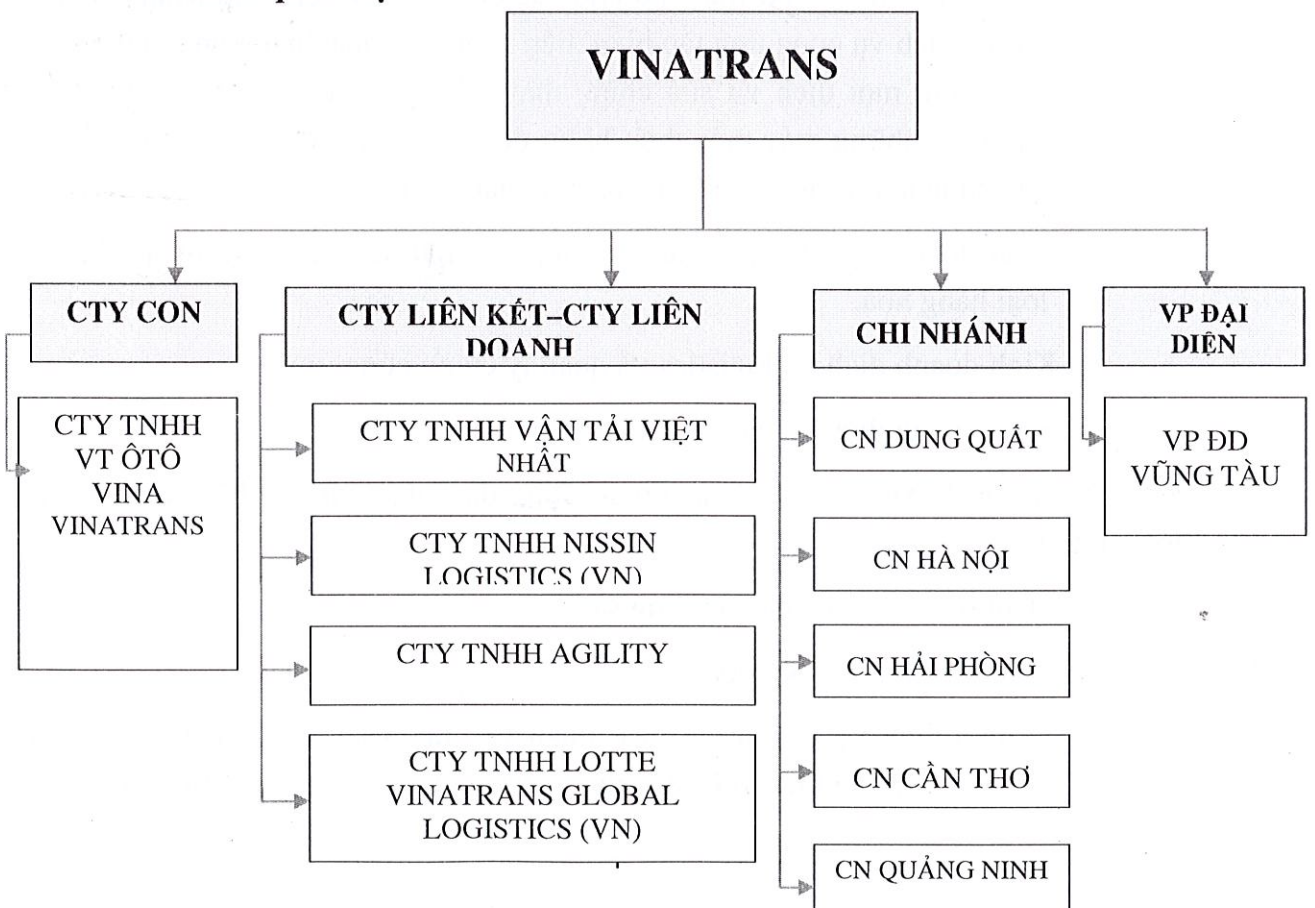
➤ Địa bàn kinh doanh chính hiện nay

Trong nước : TP HCM, Hà Nội, Hải Phòng, Cần Thơ, Dung Quất

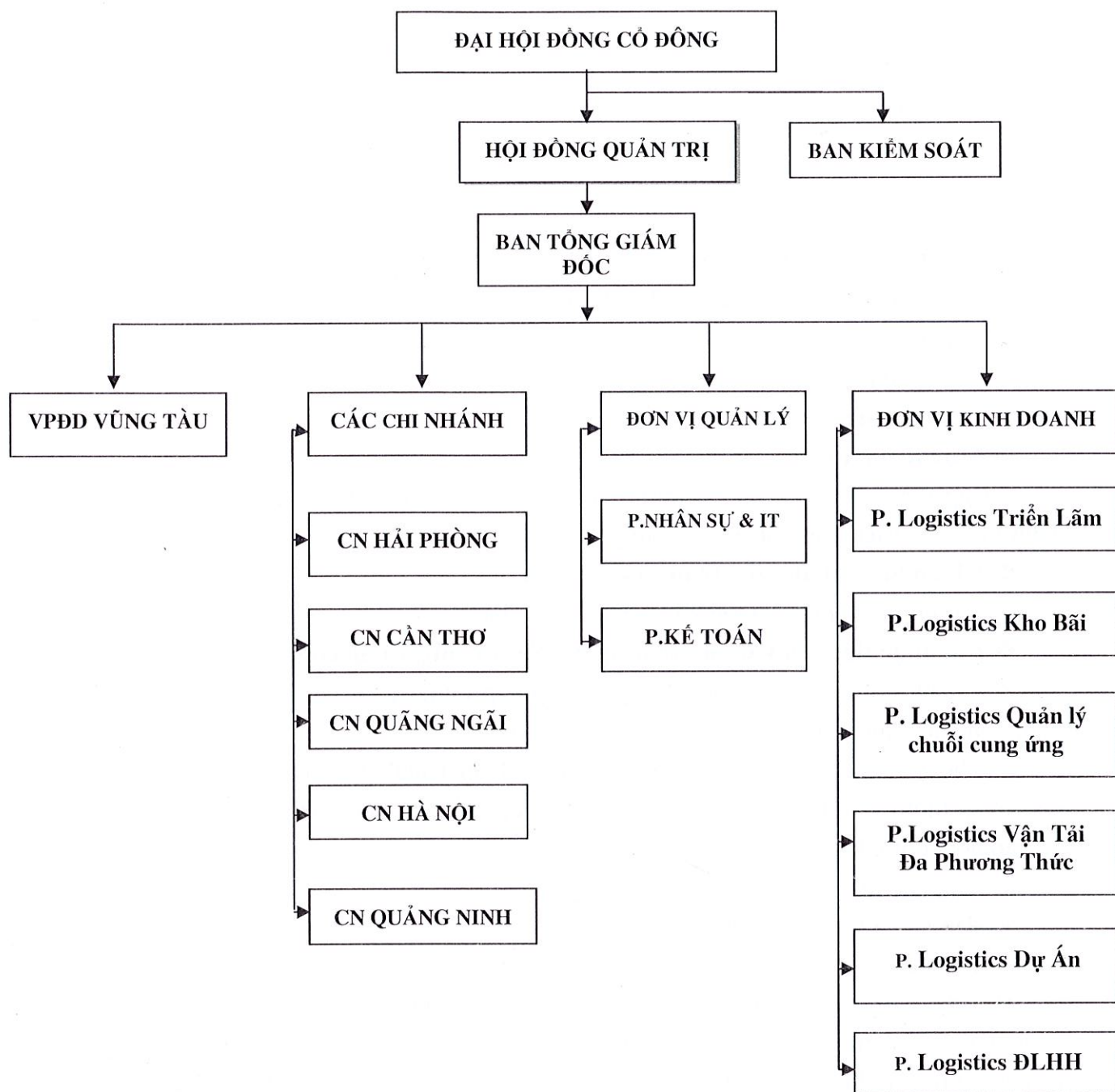
Quốc tế: tập trung thị trường Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ và các nước khác trên thế giới.

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

➤ **Mô hình quản trị**



➤ Cơ cấu bộ máy quản lý



➤ Các công ty con, công ty liên kết

Công ty con

- CT TNHH Vận tải Ô Tô Vina Vinatrans
Địa chỉ : 406 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP HCM
Tỷ lệ sở hữu : 92,51 %

Công ty liên doanh

- CT TNHH Vận tải Việt Nhật
Địa chỉ : 18A, Lưu Trọng Lư, Quận 7, HCM
Tỷ lệ sở hữu : 21,70 %

- CT TNHH Nissin Logistics Việt Nam
Địa chỉ : 201, tầng 2, tòa nhà Ocean Park, số 1, Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội, VN
Tỷ lệ sở hữu : 29 %
- CT TNHH Agility
Địa chỉ : 364 Cộng Hòa, Phường 13 , quận Tân Bình, TP HCM (tòa nhà Etown)
Tỷ lệ sở hữu : 29 %
- CT TNHH Lotte Vinatrans Global Logictics (VN)
Địa chỉ : Số 170-170Bis-172E, đường Bùi Thị Xuân, Phạm Ngũ Lão, Quận 1, HCM
Tỷ lệ sở hữu : 49 %

5. Định hướng phát triển :

❖ Mục tiêu chính :

Khẳng định thương hiệu Vinatrans, là một trong những doanh nghiệp hàng đầu ngành logistics Việt Nam, phát triển vững mạnh và bền vững.

❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

Phát triển mảng dịch vụ logistics, đầu tư kho bãi.

❖ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty :

Bên cạnh công tác kinh doanh, doanh nghiệp cũng quan tâm đến lợi ích cộng đồng, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

Các hoạt động đoàn thể : Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên được duy trì theo nề nếp truyền thống của Công ty, hoàn thành được các nhiệm vụ chính trị, góp phần tích cực vào hoạt động kinh doanh của Công ty

6. Các rủi ro :

➤ Rủi ro về kinh tế vĩ mô

Phụ thuộc vào chu kỳ tăng trưởng kinh tế và các hoạt động kinh doanh xuất khẩu
Sự tăng trưởng của nền kinh tế, nhất là tăng trưởng của hoạt động xuất nhập khẩu có tác động mạnh mẽ đến ngành giao nhận kho vận. Khi nền kinh tế suy thoái, sức mua của các thị trường bị giảm sút làm cho khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu giảm theo, từ đó giảm nhu cầu vận chuyển hàng hóa, giao nhận , lưu kho và các dịch vụ liên quan.

➤ Rủi ro về lãi suất, lạm phát, tỷ giá

Biến động về lãi suất ngân hàng, lạm phát và tỷ giá cũng có tác động nhất định đến khoản thu nhập từ đầu tư tài chính ngắn hạn và kết quả kinh doanh của công ty.

➤ Rủi ro kinh doanh :

Hoạt động logistics Việt Nam chưa thật sự có sự hợp tác liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp trong ngành. Nguồn nhân lực cung cấp cho các doanh nghiệp trong ngành đang thiếu hụt. Mặt khác sức ép từ các doanh nghiệp logistics nước ngoài đang làm mức độ cạnh tranh trong ngành cao.

➤ **Rủi ro về luật pháp:**

Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay chưa thật sự hoàn chỉnh và khả năng thực thi chưa cao do đó tồn tại nhiều qui định phức tạp chồng chéo trong lĩnh vực hành chính, đặc biệt là trong lĩnh vực hải quan và các hoạt động liên quan đến xuất nhập khẩu. Điều này gây không ít trở ngại cho các doanh nghiệp giao nhận kho vận.

Ngoài ra trong xu thế toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế tạo ra những rào cản về pháp lý như luật chống phá giá, quy định về tên gọi hàng hóa... gây rất nhiều khó khăn cho doanh nghiệp trong nước trong vấn đề xuất khẩu, qua đó gây nên những rủi ro cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ giao nhận.

➤ **Rủi ro khác :**

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của công ty. Vì vậy công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn lao động , phòng cháy chữa cháy, cũng như mua bảo hiểm về con người và hàng hóa.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020 :

1. Tình hình kinh doanh năm 2020:

Dịch covid-19 xảy ra làm đảo lộn mọi hoạt động xã hội trên phạm vi toàn cầu, ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống kinh tế - chính trị - xã hội. Theo khảo sát của Hiệp hội Doanh nghiệp Logistics Việt Nam (VLA), trong Quý I/2020, 15- 50% hoạt động của các hội viên bị ảnh hưởng (giảm về hoạt động và doanh thu) tùy theo loại hình dịch vụ cung cấp. Từ tháng 5/2020, hoạt động logistics có được phục hồi theo nền kinh tế, nhưng hiện nay nhìn chung khoảng 20% doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ logistics vẫn còn suy giảm về hoạt động.

Các hoạt động hội chợ triển lãm bị hủy; các hoạt động di dời máy móc thiết bị bị hoãn do các chuyên gia nước ngoài không sang được Việt Nam.

Giá thuê các cơ sở đất đai của Công ty bị điều chỉnh tăng so với năm trước. Một vài cơ sở đang kinh doanh dịch vụ logistics tốt nhưng không phù hợp với quy hoạch của địa phương.

Tính chung cả năm 2020, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tính đạt 281,5 tỷ USD, tăng 6,5% so với năm 2019; kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước tính đạt 262,4 tỷ USD, tăng 3,5% so với năm 2019 đã tác động tích cực đến hoạt động logistics.

Phòng Logistics Kho Bãi tái cơ cấu bộ phận kinh doanh kho bãi, chấm dứt hợp đồng thuê bãi khu vực Linh Trung, Thủ Đức do không hiệu quả trong năm qua ảnh hưởng rất lớn đến kết quả chung của toàn Công ty.

Phòng Dự Án hiện cung cấp dịch vụ logistics cho 2 khách hàng lớn, trong đó sản lượng hàng về nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn tăng hơn năm trước nên nguồn thu tăng, kết quả kinh doanh năm 2020 đạt 111% so với kế hoạch, 211,2% so với cùng kỳ năm trước.

Các chi nhánh gặp nhiều khó khăn trong kinh doanh, chủ yếu là thực hiện các dịch vụ nổi dài từ Công ty, chưa chủ động trong kinh doanh.

Hãng tàu Rizhao Shipping chấm dứt hoạt động tại China-Vietnam-Thailand theo sự sắp xếp lại của tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc vào cuối năm 2019. Phát triển dịch vụ đại lý cho Hãng giao nhận Sunrise, China và Hãng giao nhận Chasen, China đóng góp nguồn thu đáng kể cho bộ phận logistics đại lý hàng hải trong bối cảnh không còn nguồn thu từ Hãng tàu Rizhao.

Một số phòng có kết quả kinh doanh tăng trưởng so với năm trước như Phòng Dự Án, Phòng Logistics Đại lý Hàng hải

Bộ phận sales hoạt động tích cực, đóng góp đáng kể vào nguồn thu của Công ty; bộ phận sales Phòng SCM đã nỗ lực và nâng cấp chất lượng sales từ việc sales những khách hàng nhỏ, số lượng lô hàng ít đến việc tập trung phát triển khách hàng lớn, góp phần đáng kể vào kết quả kinh doanh của Phòng SCM.

Tiếp tục tiếp cận và thực hiện cung cấp dịch vụ logistics cho TCTy và các đơn vị trong hệ thống, năm 2020 thực hiện được 76 lô hàng với doanh thu đạt gần 3,7 tỷ.

Trong năm qua, giá xăng dầu trên thế giới và trong nước giảm mạnh cho thấy sự sụt giảm về nhu cầu về nhiên liệu cho sản xuất – lưu thông phân phối nhưng cũng có mặt tích cực là góp phần làm giảm chi phí kinh doanh vận tải đường bộ.

Công ty luôn xác định phương hướng kinh doanh theo hướng chuyên môn hoá, đa dạng hoá dịch vụ logistics, không ngừng tìm kiếm để mở rộng mạng lưới khách hàng, đầu tư cơ sở vật chất, nhân viên sales để tăng cường tìm kiếm nguồn hàng, tạo dựng niềm tin với đối tác trong và ngoài nước.

Phạm vi dịch vụ của Công ty rộng nên đủ khả năng chống chọi với khó khăn chung của nền kinh tế trong tình hình dịch bệnh. Mạng lưới khách hàng đa dạng nên mặc dù có nhóm khách hàng bị giảm sản lượng nhưng cũng có nhóm khách hàng có tăng trưởng về sản lượng và doanh thu.

Hoạt động sales năng động và ngày càng chuyên nghiệp, đem lại thêm nhiều khách hàng và nguồn thu cho Công ty, bên cạnh đó nguồn lực và tình hình tài chính của công ty lành mạnh, đem lại lợi thế cạnh tranh cho Công ty.

Kết quả kinh doanh năm 2020 (số liệu hợp nhất) :

- Tổng DT: 194,58 tỷ đồng, bằng 114,33 % năm trước
- Tổng LNTT: 60,78 tỷ đồng, bằng 139,91 % năm trước
- Tổng LNST: 56,34 tỷ đồng, bằng 145,3 % năm trước

Kết quả kinh doanh năm 2020 (số liệu riêng công ty):

- Tổng DT: 182,86 tỷ đồng, bằng 128,35 % năm trước
- Tổng LNTT: 30,03 tỷ đồng, bằng 106,71 % năm trước

➤ Tổng LNST: 26,50 tỷ đồng, bằng 110,37 % năm trước

2. Tổ chức và nhân sự :

➤ Cơ cấu tổ chức của công ty trong năm 2020

* Ban Tổng Giám Đốc : gồm Tổng Giám Đốc, 1 Phó Tổng Giám Đốc (đến 03/04/2020) và kế toán trưởng.

<i>Họ và tên:</i>	TRƯƠNG MINH LONG – Tổng Giám Đốc
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	10/08/1969
<i>Nơi sinh:</i>	Hội An, Quảng Nam
<i>CMND:</i>	022248613, cấp ngày 02/06/2006 tại CA TP.HCM
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Hội An, Quảng Nam
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	407/10 Lê Văn Sỹ, P. 12, Q.3, TP. Hồ Chí Minh
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	39414 919
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	
+ 1993 đến 31/12/2020 công tác tại Công ty Vinatrans.	
<i>Các chức vụ công tác tại 31/12/2020</i>	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
<i>Các chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác tại 31/12/2020</i>	+ Thành viên HĐQT Công ty Vinalink + Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vinafreight + Thành viên HĐQT Công ty Vinatrans Danang + Thành viên HĐQT Công ty TNHH DV Hàng không Vecto Quốc tế

	<ul style="list-style-type: none"> + Thành viên HĐQT Công ty Vietways + Thành viên HĐQT Công ty TNHH Nissin Logistics (VN) + Thành viên HĐQT Công ty liên doanh Lotte Vinatrans Logistics + Thành viên HĐQT Công ty liên doanh Konoike Vina + Chủ tịch HĐQT CT TNHH Vận tải Ô tô Vina Vinatrans
<i>Số cổ phần nắm giữ tại 31/12/2020</i>	7.217.110 cổ phần, chiếm 28,295 % vốn thực góp
<i>+ Đại diện sở hữu :</i>	7.210.110 cổ phần, chiếm 28,275% vốn thực góp
<i>+ Cá nhân sở hữu :</i>	5.000 cổ phần, chiếm 0,02% vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

<i>Họ và tên:</i>	Phạm Tú Anh – Phó Tổng Giám Đốc (đến ngày 03/04/2020 do qua đời vì bệnh)
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	13/11/1975
<i>Nơi sinh:</i>	Hà Nội
<i>CMND:</i>	022875620
<i>Quốc tịch:</i>	Việt nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Hà Nội
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	78 Nguyễn Thái Sơn, F3, Gò Vấp

<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0909557742
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	MBA, MSc
Quá trình công tác	
+ 2006-03/2020: Trưởng phòng, Phó tổng giám đốc Cty Vinatrans. + 2003-2005: Học MBA tại Đan Mạch + 1999-2003: Nhân viên Cty Vinatrans + 1998-1999: Giảng viên khoa công trình-trường Đại học Hàng Hải-Phân hiệu phía Nam	
<i>Chức vụ công tác tại 03/2020 tại tổ chức niêm yết:</i>	Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh Hà Nội, Quảng Ngãi, Trưởng Đại diện VP Vũng Tàu
<i>Các chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác tại 03/2020</i>	Không
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	16.500
<i>+ Đại diện sở hữu :</i>	
<i>+ Cá nhân sở hữu :</i>	16.500 cổ phần, chiếm 0,065 % vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

<i>Họ và tên:</i>	CAO THỊ MỸ TRANG – Kế toán trưởng
<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	17/11/1969
<i>Nơi sinh:</i>	Sài Gòn
<i>CMND:</i>	022181920, cấp ngày 04/03/2015 tại CA TP.HCM

<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Hồ Chí Minh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	511/72A, Huỳnh Văn Bánh, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	39414 919
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế khoa Tài chính
Quá trình công tác	
+ 1993 đến nay công tác tại Công ty Vinatrans.	
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty</i>	Kế toán trưởng
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	+ Thành viên HĐQT Công ty liên doanh Lotte Vinatrans Logistics. + Thành viên HĐQT Công ty TNHH Agility
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	2.500 cổ phần, chiếm 0,009% vốn thực góp
<i>+ Đại diện sở hữu :</i>	
<i>+ Cá nhân sở hữu :</i>	2.500 cổ phần, chiếm 0,009% vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

➤ **Thay đổi nhân sự ban điều hành trong năm 2020 :**

- 04/2020 : Ông Phạm Tú Anh, Phó Tổng Giám đốc Công ty qua đời vì bệnh.

➤ **Nhân sự ban điều hành tại ngày lập báo cáo thường niên :**

- Ngày 01/01/2021 : Ông Trương Minh Long, Tổng Giám đốc Công ty qua đời vì bệnh.

- Ngày 22/01/2021 : Ông Nguyễn Thanh Tòng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám Đốc Công ty Vinatrans.
- Ngày 26/02/2021 : Bà Lê Hoàng Như Uyên được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Vinatrans.

➤ **Số lượng người lao động trong công ty :**

Tại thời điểm 31/12/2020, tổng số lao động của công ty là 160 người.

➤ **Chính sách đối với người lao động :**

- Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, yếu tố con người được công ty Vinatrans chú trọng đầu tư rất lớn.

- Năm 2020, Công ty tiếp tục đảm bảo việc làm thường xuyên, ổn định cho 100% lao động trong Công ty. Các khoản tiền lương, tiền thưởng luôn được chi trả vào tài khoản cho người lao động đầy đủ, kịp thời, chính xác. Đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên luôn được quan tâm cải thiện tốt. Qui chế dân chủ và các qui chế nội bộ đã được ban hành tiếp tục được duy trì thực hiện thông qua các cuộc họp giao ban hàng tháng để thông tin kịp thời các mặt hoạt động của Công ty thông qua lãnh đạo các đơn vị phòng ban tới CB-CNV trong đơn vị mình phụ trách.

- Các hoạt động đoàn thể Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong năm qua tiếp tục được duy trì theo truyền thống của Công ty, hoàn thành được các nhiệm vụ chính trị và góp phần tích cực vào hoạt động kinh doanh của Công ty. Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể trong công ty thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch covid 19, vừa bảo đảm an toàn sức khỏe cho Người lao động, vừa đảm bảo ổn định, không gây xáo trộn trong các hoạt động kinh doanh. Trong hội nghị người lao động, Công đoàn đã phát động phong trào thi đua lao động giỏi nhằm mục tiêu “Năng suất, chất lượng, hiệu quả”.

- Trước diễn biến phức tạp của Đại dịch Covid, Công đoàn đã thực hiện đo thân nhiệt tất cả người vào Công ty (bao gồm CB-CNV và người đến liên hệ công việc) từ ngày 03/02/2020, đồng thời trang bị xà phòng rửa tay, nước rửa tay kháng khuẩn cho các phòng làm việc. Khuyến khích người lao động đeo khẩu trang đúng cách, phát khẩu trang y tế, khẩu trang vải kháng khuẩn cho người lao động trong công ty. Nhờ sự hỗ trợ từ Công đoàn TCT, Công đoàn công ty đã liên hệ và đặt mua giúp người lao động khẩu trang vải kháng khuẩn để trang bị cho người thân trong gia đình để cùng chủ động phòng chống dịch Covid-19. Công đoàn công ty nhắc nhở CB-CNV không được lơ là, thực hiện đúng và đủ nguyên tắc phòng dịch “5K”.

- Phong trào thanh niên tình nguyện đã được các cấp bộ Đoàn tích cực tổ chức, triển khai, tham gia các hoạt động thăm và tặng quà thanh niên công nhân; các hoạt động an sinh xã hội, vì cuộc sống cộng đồng; đã tổ chức thăm hỏi tri ân các cô chú tại Trung tâm điều dưỡng thương binh và người có công Long Đất – Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Phong trào tuổi trẻ sáng tạo tiếp tục được đẩy mạnh thông qua việc đảm nhận 02 công trình thanh niên trong đó 01 công trình cấp Tổng công ty về an sinh xã hội “Chuỗi

chương trình “Vì nụ cười trẻ thơ” và 01 công trình cấp Tổng công ty về sản xuất kinh doanh.

3. Tình hình đầu tư :

- Công ty không có kế hoạch đầu tư trong năm 2020 nhưng đã thực hiện khảo sát một số khu đất tại TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Long An, Bình Dương để chuẩn bị cho kế hoạch đầu tư trung tâm phân phối hàng hóa - dịch vụ mà Công ty đánh giá sẽ phát triển mạnh trong thời gian tới.

4. Tình hình tài chính :

a. Tình hình tài chính : (Số liệu BCTC Hợp nhất)

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2020	NĂM 2019	% TĂNG GIẢM
1	Tổng giá trị tài sản	508.301.812.466	525.457.559.145	-3,26%
2	Doanh thu thuần	194.585.987.328	170.182.970.258	14,34%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	60.759.189.944	42.702.889.858	42,28%
4	Lợi nhuận khác	25.511.699	744.352.592	-96,57%
5	Lợi nhuận trước thuế	60.784.701.643	43.447.242.450	39,90%
6	Lợi nhuận sau thuế	56.624.867.950	38.891.920.471	45,60%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	31,52%	46,04%	-31,53%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
	<i>Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
1	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,746 lần	2,356 lần
	+ Hệ số thanh toán nhanh	3,705 lần	2,352 lần
	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
2	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	9,36%	18,78%
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	10,33%	23,12%
	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
3	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,38 vòng	0,32 vòng

5. Cơ cấu cổ đông :**➤ Cổ phần :**

- Tổng số cổ phần phát hành : 25.500.000 cổ phần
Tổng số cổ phần đang lưu hành : 25.500.000 cổ phần
- Loại cổ phần : cổ phần phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng.

➤ Thống kê cổ đông (tính đến ngày 26/02/2021)

- Cổ đông trong nước :
Tổng số 261, sở hữu 99,88 % cổ phần công ty
 - Cá nhân : 257 cá nhân, sở hữu 4,03 % cổ phần công ty
 - Tổ chức : 04 tổ chức, sở hữu 95,82 % cổ phần công ty
- Cổ đông nước ngoài :
- Cá nhân : 08 cá nhân, sở hữu 0,13 % cổ phần công ty
- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC :

1. Kết quả hoạt động trong năm :

➤ Theo số liệu BCTC hợp nhất:

Chỉ tiêu	NĂM 2020	NĂM 2019	Tăng /giảm (%)
Tổng tài sản	508.301.812.466	525.457.559.145	-3,26%
Doanh thu thuần	194.585.987.328	170.182.970.258	14,34%
Giá vốn hàng bán	174.693.188.699	152.568.575.801	14,50%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	60.759.189.944	42.702.889.858	42,28%
Lợi nhuận khác	25.511.699	744.352.592	-96,57%
Lợi nhuận trước thuế	60.784.701.643	43.447.242.450	39,90%
Lợi nhuận sau thuế	56.624.867.950	38.891.920.471	45,60%

➤ Theo số liệu BCTC riêng:

Chỉ tiêu	NĂM 2020	NĂM 2019	Tăng /giảm (%)
Tổng tài sản	340.205.577.345	383.611.925.989	-11,32%
Doanh thu thuần	182.864.550.132	142.466.985.893	28,36%
Giá vốn hàng bán	167.843.534.520	127.299.636.681	31,85%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30.121.722.284	27.462.011.486	9,69%
Lợi nhuận khác	-91.279.479	678.876.195	-113,45%
Lợi nhuận trước thuế	30.030.442.805	28.140.887.681	6,71%
Lợi nhuận sau thuế	26.500.355.232	24.010.612.053	10,37%

2. Tình hình tài chính :

➤ Tình hình tài sản : (số liệu hợp nhất)

Chỉ tiêu	NĂM 2020	NĂM 2019	Thay đổi (%)
Tài sản ngắn hạn	176.493.928.461	231.271.991.847	-23,69%
Tài sản dài hạn	331.807.884.005	294.185.567.298	12,79%
Tổng tài sản	508.301.812.466	525.457.559.145	-3,26%

➤ Tình hình nợ phải trả :

Chỉ tiêu	NĂM 2020	NĂM 2019	Thay đổi (%)
Nợ ngắn hạn	47.108.685.417	98.172.400.046	-52,01%
Nợ dài hạn	483.899.600	483.899.600	0,00%
Nợ phải trả	47.592.585.017	98.656.299.646	-51,76%

3. Kế hoạch kinh doanh 2021 :

3.1 Một số đặc điểm chính trong năm 2021 :

Nhận định tình hình kinh tế, xã hội trong và ngoài nước năm 2021 vẫn còn diễn biến phức tạp, đại dịch covid 19 vẫn còn ảnh hưởng nặng nề, đặc biệt trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, các hoạt động trong ngành logistics.

Mặc dù hiện nay theo cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO, các hãng tàu và hãng giao nhận quốc tế mà Công ty đã từng làm đại lý đã tách ra hoạt động riêng lẻ nhưng Công ty VINATRANS vẫn có thế mạnh trong việc hợp tác với các forwarder nước ngoài (kể cả các forwarder có hoặc chưa có văn phòng tại Việt Nam). Do vậy, tập trung phát triển khách hàng là các hãng tàu và hãng giao nhận luôn sẽ là nhiệm vụ thường xuyên và quan trọng của Công ty.

3.2 Một số công tác cụ thể sẽ được triển khai thực hiện trong năm 2021 :

Về thực hiện nhiệm vụ Chính trị: Ban chấp hành Đảng ủy tập trung xem xét để có giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2021 sau khi được Tổng Công ty và Đại Hội đồng Cổ đông giao cho Công ty. Đảm bảo ổn định đời sống, việc làm và thu nhập cho người lao động.

Lãnh đạo đơn vị kinh doanh có hiệu quả theo đúng đường lối chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Quyết tâm không để xảy ra tiêu cực, lãng phí.

Công ty tiếp tục áp dụng các biện pháp kinh doanh đã và đang triển khai có hiệu quả trong thời gian qua, thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ logistics cho các dự án lớn đã trúng thầu, tiếp tục tham gia đấu thầu các dự án lớn khác cho năm 2021 và các năm sau.

Duy trì tốt mối quan hệ với các khách hàng lớn và truyền thống của Công ty, luôn quan tâm chăm sóc và đảm bảo cung cấp dịch vụ logistics, dịch vụ lưu cước phù hợp nhất cho các khách hàng này.

Tăng cường nhân viên sales cho tất cả các đơn vị kinh doanh trong Công ty để tăng thêm số lượng khách hàng, kể cả những khách hàng có quy mô vừa và nhỏ nhằm đa dạng hóa mạng lưới khách hàng và tăng nguồn thu cho Công ty.

Bên cạnh đó, đội ngũ sales chuyên nghiệp và cán bộ lãnh đạo cấp phòng trở lên sẽ tăng cường phát triển mạng lưới khách hàng lớn nhằm tạo công việc và nguồn thu ổn định cho hoạt động của các phòng ban nói riêng và của Công ty nói chung. Thực tế kinh doanh của Công ty cho thấy 80%-85% khối lượng công việc và nguồn thu của Công ty chủ yếu từ 15%-20% khách hàng chủ lực. Do vậy, trong thời gian sắp tới, Công ty sẽ tăng cường nhân sự sales chuyên nghiệp và nhân sự cấp trưởng phó phòng thông qua các công ty head hunter.

Số hóa hoạt động của Công ty, đầu tư trang bị phần mềm quản trị logistics mới thay thế các phần mềm manh mún đang sử dụng, giai đoạn đầu sẽ triển khai cho tất cả các đơn vị trong Công ty có thể làm việc online ở tất cả các khâu sales, operations, documentations, customer services, accounting, management, giai đoạn tiếp theo sẽ triển khai chức năng tracking and tracing cho khách hàng.

Tiếp tục hợp tác tốt với Công ty Sojitz Logistics với vai trò nhà thầu phụ cho các dự án tại Khu công nghiệp Long Đức và các địa bàn khác.

Tiếp tục tiến hành các thủ tục pháp lý đối với các cơ sở đất đai của Công ty với chính quyền địa phương, làm tiền đề để đầu tư xây dựng trung tâm phân phối hàng hoá.

Đầu tư thay thế phương tiện vận tải cũ sắp hết thời hạn lưu hành cho công ty con VTRUCK.

Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh :

Căn cứ đặc điểm tình hình và các phương hướng kinh doanh dự kiến đã nêu trên, Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh trong năm 2021 như sau (số liệu riêng cho công ty):

- Tổng lợi nhuận trước thuế : 31,500 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế : 27,100 tỷ đồng

IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

1. Kết quả kinh doanh năm 2020 (số liệu riêng công ty):

- Tổng LNTT: 30,030 tỷ đồng, bằng 100,94 % KH năm
- Tổng LNST: 26,500 tỷ đồng, bằng 104,95% KH năm
- Cổ tức: 700 đồng/cổ phần, bằng 100 % KH năm.

2. Hoạt động của HĐQT :

- Trong năm 2020 Hội đồng quản trị Công ty đã hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo sát sao, kịp thời.
- Hội đồng quản trị tổ chức quản lý và thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong kinh doanh; tổ chức công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công ty đại chúng; tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông.
- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Ban Giám đốc.

3. Hoạt động giám sát Ban Giám đốc của HĐQT:

Công tác giám sát của HĐQT với Ban Giám đốc được thực hiện thường xuyên trong năm 2020 như sau :

- Giám sát công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 theo đúng quy định.
- HĐQT của công ty đã chú trọng thực hiện tốt chức năng của mình, kịp thời thảo luận, đề ra phương hướng và chỉ đạo ban Tổng Giám Đốc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của toàn công ty .
- Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện các Nghị quyết / Quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, đồng thời giám sát thường xuyên và hỗ trợ kịp thời cho ban Tổng Giám Đốc Công ty.
- Giám sát tình hình hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

4. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tăng cường việc hoạch định chiến lược kinh doanh hàng năm, đưa ra các quyết định, chỉ đạo sát sao và kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế và phát triển bền vững cho Công ty.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, tránh chông chéo chức năng nhiệm vụ của ban điều hành.

Tăng cường nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính Công ty an toàn, hiệu quả.

- Chỉ đạo thực hiện việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng các quy định hiện hành.

- Quyết định gia hạn các liên doanh hoạt động hiệu quả, thoái vốn tại các liên doanh, liên kết hoạt động không hiệu quả, không góp phần tích cực vào hiệu quả chung của Công ty.

- Nghiên cứu đầu tư thêm cơ sở vật chất, phương tiện kinh doanh, nhất là đầu tư xây dựng hệ thống phân phối hàng hóa khi có điều kiện thuận lợi về đối tác và khách hàng.

- Khai thác nguồn lực từ các cổ đông trong hợp tác dịch vụ, phát triển khách hàng, tạo nguồn thu mới, đặc biệt là khai thác nguồn lực các đơn vị thành viên trong hệ thống Tổng Công ty Thép Việt Nam.

- Tìm kiếm, hợp tác khai thác các cơ hội kinh doanh khác khi có điều kiện phù hợp với quy định của pháp luật.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị :

➤ Danh sách Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm 05 người

Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của các thành viên HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHDQT không điều hành</i>)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Vũ Duy Huỳnh	Chủ tịch Hội đồng quản trị	31/03/2017	27/06/2020
2	Ông Trương Minh Long	Thành viên Hội đồng quản trị	16/03/2010	01/01/2021
3	Ông Vương Duy Khánh	TV HĐQT không điều hành	29/03/2018	27/06/2020
4	Ông Hoàng Ngọc Chiến	TV HĐQT không điều hành	31/03/2017	27/6/2020
5	Bà Lê Thị Thúy Hằng	TV HĐQT không điều hành	31/03/2017	27/6/2020

6	Ông Phạm Khiếu Thành	Chủ tịch Hội đồng quản trị	27/06/2020	
7	Ông Nguyễn Thanh Tòng	TV HĐQT	27/06/2020	
8	Bà Lê Thị Thu Hiền	TV HĐQT không điều hành	27/06/2020	
9	Ông Phạm Thành Đô	TV HĐQT độc lập	27/6/2020	

➤ **Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã thực hiện 6 cuộc họp, trong đó có 2 cuộc họp tập trung và 4 cuộc họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

➤ **Các nghị quyết của Hội đồng quản trị**

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	03/2020/NQ-VIN	11/01/2020	Về việc các nội dung họp định kỳ của HĐQT Quý IV/2019	100%
2	04/2020/NQ-VIN	17/1/2020	NQ HĐQT - Thực hiện việc giao dịch với các công ty liên quan	100%
3	05/2020/NQ-VIN	17/1/2020	NQ HĐQT - chốt ngày ĐKCC họp ĐHĐCĐ 2020	100%
4	17/2020/NQ-VIN	19/03/2020	NQ HĐQT vv hoãn tổ chức họp ĐHĐCĐ 2020	100%
5	22/2020/HĐQT-VIN	09/04/2020	NQ HĐQT - vv đánh giá CBQL nhiệm kỳ 2015-2019	100%
6	26/2020/HĐQT-VIN	18/05/2020	NQ HĐQT hủy ds chốt ngày đăng ký cuối cùng họp ĐHĐCĐ 2020 - 24.02.2020	100%
7	37/2020/NQ-VIN	21/06/2020	NQ HĐQT lùi thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	100%
8	50/2020/NQ-VIN	27/06/2020	NQ HĐQT - BẦU CT HĐQT	100%

9	51/2020/NQ-VIN	27/06/2020	NQ HĐQT - Bổ nhiệm TGD Trương Minh Long	100%
10	54/2020/QĐ-VIN	02/07/2020	QĐ HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho ct năm 2019	100%
11	55/2020/NQ-VIN	02/07/2020	NQ HĐQT v/v chia cổ tức 2019	100%
12	60/2020/NQ-VIN	17/07/2020	Về việc các nội dung họp định kỳ của HĐQT Quý II/2020	100%
13	65/2020/QĐ-VIN	31/07/2020	QĐ HĐQT - Bổ nhiệm Kế toán trưởng	100%
14	72/2020/NQ-VIN	21/10/2020	Về việc các nội dung họp định kỳ của HĐQT Quý III/2020	100%
15	75/2020/HĐQT- VIN	16/12/2020	QĐ HĐQT CT Vinatrans vv ban hành quy chế quản lý nợ	100%

➤ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

2. Ban kiểm soát :

➤ Danh sách Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Vũ Thị Bình Nguyên	Trưởng BKS	16/03/2010	Thạc sỹ kinh doanh và quản lý, Trường ĐH Kinh tế Tp. HCM
2	Bà Văn Thị Thu Hương	Thành viên BKS	16/03/2010	Cử nhân kinh tế ngoại thương – ĐH Ngoại thương
3	Bà Phạm Thị Thanh Bình	Thành viên BKS	28/03/2015	Cử nhân quản trị kinh doanh

➤ **Hoạt động của Ban kiểm soát**

- Phối hợp Phòng kế toán soát xét các Quy chế, hợp đồng cung cấp dịch vụ với khách hàng và các nhà thầu phụ
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành, giám sát việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT và của Ban điều hành.
- Soát xét BCTC 6 tháng và BCTC năm 2020.
- Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025
- Giám sát việc thực thi pháp luật và thực hiện các quy chế mà Công ty đã ban hành.

3. Giao dịch, thù lao, lợi ích khác

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : không có.
- Thù lao của HĐQT và ban kiểm soát trong năm 2020 : 216.000.000 đồng.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH :

(Xem trang sau)

(Toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán 2020 được đăng tải trên website của công ty : www.vinatrans.com)

Số: 030321.002/BCTC.KT5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam được lập ngày 03/03/2021, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như Công ty đã trình bày tại Thuyết minh số 2.3 bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính của các Công ty liên kết: Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật, Công ty TNHH Nissin Logistics (Việt Nam), Công ty TNHH Lotte Vinatrans Global Logistics (Việt Nam), Công ty TNHH Agility được sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất này theo phương pháp vốn chủ sở hữu là các Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 chưa được kiểm toán.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần của chúng tôi.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Phạm Anh Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

kiểm toán số: 0777-2018-002-1

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2021

Nguyễn Trường Minh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

kiểm toán số: 2290-2018-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		176.493.928.461	231.271.991.847
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	11.796.720.332	34.155.118.476
111	1. Tiền		10.796.720.332	22.155.118.476
112	2. Các khoản tương đương tiền		1.000.000.000	12.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	105.500.000.000	129.560.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		105.500.000.000	129.560.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		57.242.033.480	67.159.178.557
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	32.962.147.782	28.004.766.234
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		142.784.178	32.024.190
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	24.947.682.520	40.075.766.373
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(810.581.000)	(953.378.240)
140	IV. Hàng tồn kho	8	1.945.500.367	364.286.512
141	1. Hàng tồn kho		1.945.500.367	364.286.512
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		9.674.282	33.408.302
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		1.260.000	-
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		8.414.282	33.408.302

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		331.807.884.005	294.185.567.298
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		403.200.000	375.000.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	403.200.000	375.000.000
220	II. Tài sản cố định		18.976.841.804	21.773.608.827
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	9.329.607.145	12.100.764.344
222	- Nguyên giá		44.095.351.942	45.591.635.578
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(34.765.744.797)	(33.490.871.234)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	9.647.234.659	9.672.844.483
228	- Nguyên giá		9.911.978.000	9.911.978.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(264.743.341)	(239.133.517)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		31.500.000	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		31.500.000	-
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	4	312.224.611.848	271.854.199.579
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		192.385.901.890	166.015.489.621
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		34.838.709.958	34.838.709.958
255	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		85.000.000.000	71.000.000.000
260	IV. Tài sản dài hạn khác		171.730.353	182.758.892
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	171.730.353	182.758.892
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		508.301.812.466	525.457.559.145

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		47.592.585.017	98.656.299.646
310	I. Nợ ngắn hạn		47.108.685.417	98.172.400.046
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	18.138.306.538	13.609.221.781
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	3.379.994.909	10.022.210.048
314	3. Phải trả người lao động		17.213.264.205	16.837.889.724
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	533.679.120	266.839.560
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	15	1.343.331.031	54.775.766.349
322	6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		6.500.109.614	2.660.472.584
330	II. Nợ dài hạn		483.899.600	483.899.600
337	1. Phải trả dài hạn khác	15	483.899.600	483.899.600
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		460.709.227.449	426.801.259.499
410	I. Vốn chủ sở hữu	16	460.709.227.449	426.801.259.499
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		255.000.000.000	255.000.000.000
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		<i>255.000.000.000</i>	<i>255.000.000.000</i>
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		136.193.960	136.193.960
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		203.420.445.973	169.781.018.807
421a	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>		<i>147.076.613.079</i>	<i>131.013.706.829</i>
421b	<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		<i>56.343.832.894</i>	<i>38.767.311.978</i>
429	4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		2.152.587.516	1.884.046.732
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		508.301.812.466	525.457.559.145

Nguyễn Thị Tú Trinh
Người lập biểu

Cao Thị Mỹ Trang
Kế toán trưởng



Lê Hoàng Như Uyên
Tổng Giám đốc

Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2020

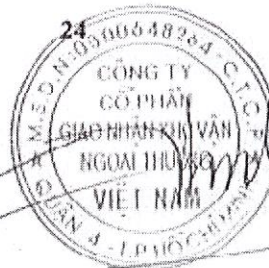
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	194.585.987.328	170.182.970.258
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		194.585.987.328	170.182.970.258
11	3. Giá vốn hàng bán	19	174.693.188.699	152.568.575.801
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		19.892.798.629	17.614.394.457
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	20	30.877.712.580	27.490.937.289
22	6. Chi phí tài chính		10.956.854	(177.132.480)
24	7. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		26.370.412.269	13.216.773.016
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	16.370.776.680	15.796.347.384
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		60.759.189.944	42.702.889.858
31	10. Thu nhập khác	22	150.426.274	761.042.151
32	11. Chi phí khác		124.914.575	16.689.559
40	12. Lợi nhuận khác		25.511.699	744.352.592
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		60.784.701.643	43.447.242.450
51	14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	23	4.159.833.693	4.555.321.979
60	15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>56.624.867.950</u>	<u>38.891.920.471</u>
61	16. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		56.343.832.894	38.767.311.978
62	17. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		281.035.056	124.608.493
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	2.210	1.520



Nguyễn Thị Tú Trinh
Người lập biểu



Cao Thị Mỹ Trang
Kế toán trưởng




Lê Hoàng Như Uyên
Tổng Giám đốc

Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2020

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>		60.784.701.643	43.447.242.450
	<i>2. Điều chỉnh cho các khoản</i>		(54.881.648.503)	(38.356.491.780)
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		2.485.357.547	2.971.898.495
03	- Các khoản dự phòng		(142.797.240)	(49.493.510)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		376.801	50.878.176
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(57.224.585.611)	(41.329.774.941)
08	<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>		5.903.053.140	5.090.750.670
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		14.401.628.119	721.893.787
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(1.581.213.855)	202.759.973
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(50.290.853.612)	13.680.468.844
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		9.768.539	307.053.857
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(4.780.268.795)	(4.433.827.242)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		3.000.000	-
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(5.030.262.970)	(6.227.065.171)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		<i>(41.365.149.434)</i>	<i>9.342.034.718</i>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(207.980.000)	(974.442.182)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		563.730.000	736.050.910
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(17.500.000.000)	(74.700.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		27.560.000.000	40.400.000.000
26	5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	2.145.853.908
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		26.433.441.036	26.894.918.471
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>36.849.191.036</i>	<i>(5.497.618.893)</i>
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(17.839.972.500)	(22.941.630.000)
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>(17.839.972.500)</i>	<i>(22.941.630.000)</i>

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2020

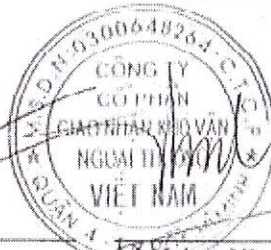
(Theo phương pháp gián tiếp)

(Tiếp theo)

Mã số	CHI TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(22.355.930.898)	(19.097.214.175)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		34.155.118.476	53.305.194.688
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(2.467.246)	(52.862.037)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>11.796.720.332</u>	<u>34.155.118.476</u>

Nguyễn Thị Tú Trinh
Người lập biểu

Cao Thị Mỹ Trang
Kế toán trưởng



Lê Hoàng Như Uyên
Tổng Giám đốc

Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2021

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO

PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Lê Hoàng Như Uyên